**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HCM**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP.HCM**

**KHOA GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ**

**🖎🕮✍**

**TIỂU LUẬN**

**KỲ THI GIỮA HỌC PHẦN**

**HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM – POLI200406**

Họ tên: Tăng Ngọc Phụng

MSSV: 46.01.103.055

Giảng viên hướng dẫn: TS. Ngô Bá Khiêm

**Mục lục**

[Câu 1: Làm rõ chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng của Đảng trong giai đoạn 1930 - 1945. 1](#_Toc98344783)

[Câu 2: Phân tích ý nghĩa của Chiến lược bảo vệ Tổ quốc tại Hội nghị TW 8 khoá 9 (7/2003)? 10](#_Toc98344784)

# Làm rõ chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng của Đảng trong giai đoạn 1930 - 1945.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thắng lợi vĩ đại, là mốc son chói lọi của lịch sử cách mạng Việt Nam, gắn liền với sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ thiên tài của Đảng và dân tộc ta.

Đường lối cách mạng giải phóng dân tộc là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám. Quá trình hình thành đường lối chiến lược giải phóng dân tộc là quá trình vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX, để nhận thức đúng mâu thuẫn cơ bản, chủ yếu của xã hội, xác định đúng kẻ thù, quyết định nhiệm vụ chiến lược, các chủ trương chính sách để tập hợp lực lượng và phương pháp cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn. Do đó, quá trình hình thành đường lối cách mạng giải phóng dân tộc giai đoạn 1930 – 1945, Đảng ta đã trải qua quá trình đấu tranh cách mạng kiên cường. Vừa trực tiếp tuyên truyền, giáo dục, vận động Tổ chức quần chúng đấu tranh chống đế quốc thực dân, chống sưu cao thuế nặng, chống khủng bố dã man; đấu tranh về nhận thức, quan điểm khi vận dụng lý luận cách mạng vào điều kiện lịch sử cụ thể của xã hội Việt Nam; phát triển lực lượng, bổ sung, tăng cường lãnh đạo các cấp của Đảng kể cả Ban chấp hành Trung ương.

Sự lãnh đạo của Đảng ta đối với xã hội trước hết là bằng cương lĩnh, đường lối chính trị, mà theo nguyên tắc hoạt động của đảng cộng sản thì cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng phải do Đại hội – cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng quyết định. Tuy nhiên, trong thời kỳ 1930 – 1945 - do hoàn cảnh phải hoạt động bí mật, liên tục bị chính quyền thực dân đàn áp, khủng bố, Đảng ta chỉ tiến hành duy nhất Đại hội lần thứ I vào tháng 3-1935. Trong hoàn cảnh đó Ban chấp hành Trung ương có trọng trách vận dụng sáng tạo lý luận cách mạng vào thực tiễn để hình thành, phát triển hoàn thiện đường lối chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc.

Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt) do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, được Hội nghị thành lập Đảng 3-2-1930 thông qua, trên cơ sở phân tích, đánh giá chính xác tính chất xã hội Việt Nam thuộc địa cùng những đặc điểm quan trọng nhất về nền công nghiệp, nông nghiệp của đất nước, đã chỉ ra mâu thuẫn cơ bản, chủ yếu là giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc thực dân xâm lược; đã xác định: Đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam là: “Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. Đây là quá trình phát triển lâu dài trải qua những thời kỳ, giai đoạn chiến lược khác nhau trong tiến trình cách mạng dân tộc, dân chủ và xã hội chủ nghĩa mà trước tiên là đấu tranh giành độc lập dân tộc. Do đó trong chánh cương vắn tắt, sách lược vắn tắt xác định nhiệm vụ chiến lược là “Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập; dựng ra chính phủ công nông binh, Tổ chức quân đội công nông; thu hết sản nghiệp lớn (như công nghiệp vận tải, ngân hàng…) của tư bản chủ nghĩa đế quốc Pháp để giao cho chính phủ công nông quản lý; giao hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo…; bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo, thi hành luật ngày làm 8 giờ; dân chúng được tự do Tổ chức, nam nữ bình quyền, phổ thông giáo dục theo công nông hóa.

Sách lược vắn tắt của Đảng khẳng định:“Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp, phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng”. Chủ trương của Đảng là: “thu phục cho được đại bộ phận dân cày và phải dựa vào hạng dân cày nghèo làm thổ địa c.m đánh trúc bọn đại địa chủ và phong kiến”.

Đảng ta xem xét đánh giá thái độ chính trị và khả năng cách mạng của các giai cấp trong xã hội, để đưa chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng trong giai đoạn 1930-1945. Ta chia làm các giai đoạn theo quá trình lịch sử. Giai đoạn năm 1930 – 1931 Đây là khởi đầu cho con đường cách mạng của Việt Nam khi mùa xuân năm 1930 Đảng Cộng Sản ra đời (3/2/1930), sau khi ra đời thì cao trào của các cuộc cách mạng 1930-1931 hình thành trên khối liên minh công nông và trong cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng ta thấy được là Đảng vạch ra chiến lược sách lược nhầm xây dựng một đội quân vững mạnh của Đảng. Thì theo cương lĩnh đã chỉ ra rằng Đảng là người dẫn đầu thì phải thu phục được đại bộ phận giai cấp của mình. Thì ở trong giai đoạn này 90% dân số nước ta là nông dân nên đây là một trong những lực lượng tích cực nhất trong phòng trào cách mạng tuy nhiên thì do lực lượng nông dân tuy nhiều và tích cực nhưng lại không hề có hệ tư tưởng chính trị độc lập mà chỉ là “mạnh theo yếu bỏ” nên cần 1 giai cấp khác có tư tưởng rõ ràng và đó chính là giai cấp công nhân , Đảng phải lãnh đạo giai cấp công nhân giải phóng giai cấp nông dân thì sẽ xây dựng được đội quân chính trị đông đảo. Vậy đúc kết chủ trương của Đảng trong giai đoạn này là: Xác định được lực lượng cách mạng chủ yếu là giai cấp công – nông. Nhấn mạnh vai trò của giai cấp công nông , chưa lôi kéo các giai cấp tầng lớp khác. Ta sang giai đoạn 1936 – 1939 Thì giữa lúc cao trào cách mạng đầu tiên do Đảng lãnh đạo 1930-1931,mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh đang diễn ra sôi nổi và rầm rộ trong cả nước thì Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra Chỉ thị thành lập Hội Phản đế Đồng minh. Đây là hình thức đầu tiên của Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Rồi đến những năm 1936 1939 tình hình trên thế giới căng thẳng diễn biến phức tạp, chủ nghĩa phát xít nổi lên , nguy cơ chiến tranh thế giới sắp xảy ra, vì vậy Đảng ta xác định mục tiêu chủ yếu của cách mạng Việt Nam là đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do và hoà bình vì vậy mà ngay lúc này Đảng quyết định tạm thời chưa nêu khẩu hiệu đánh đổ để quốc Pháp mà chủ trương thành lập Mặt trận Thống nhất Nhân dân Phản đế Đông Dương tập hợp tất cả lực lượng dân chủ toàn Đông Dương vào cuộc đấu tranh chống đế quốc. thì ở đây ta thấy Đảng đã có tầm nhìn xa vận dụng vào tình hình thế giới mà đã theo đà phong trào chống chiến tranh đòi quyền tự do , mà đã tập hợp thêm rộng rãi từ lực lượng công – nông ban đầu là chủ yếu nay đến lực lượng dân chủ trên khắp Đông Dương. Đây là chủ trương đúng đắn trong bối cảnh thế giới sắp xảy ra chiến tranh, ủng hộ hoà bình thế giới đồng thời tập hợp được thêm lực lượng cách mạng ủng hộ cho phong trào giải phóng dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đến giai đoạn năm 1939 – 1945 đây là giai đoạn quan trọng nhất trong quá trình lãnh đạo của Đảng đưa đất nước ta tiến tới độc lập. Thời kì năm 1939 chiến tranh thế giới nổ ra phát xít Nhật tiến đánh đông dương Pháp đầu hàng chấp nhận làm tay sai cho Nhật cả 2 thẳng tay đàn áp phòng trào chống chiến tranh, Đảng nhận thấy được tình hình đã chủ trương thành lập mặt trận dân tộc thống nhất phản đế đông dương mục đích liên minh tất cả các dân tộc đông dương, các giai tầng, đảng phái, cá nhân có tinh thần phản đế muốn giải phóng dân tộc chống đế quốc, bè lũ tay sai của chúng và vua chúa bản xứ phản bội quyền lợi dân tộc. Thì lúc này đây Đảng lại tập hợp được tất cả các giai cấp tầng lớp nhân dân để tham gia nhiệm vụ giải phóng dân tộc, chủ trương đúng đắn của Đảng. ở giai đoạn năm 1941 thì Đảng ta đặc biệt là Nguyễn Ái Quốc đã ra quyết định thành lập mặt trận Việt Minh ( nắm giữ yếu tố quan trọng bảo đảm cách mạng thắng lợi) , mặt trận thu hút được mọi đồng bào yêu nước , không phân biệt tôn giáo , các giai cấp giờ đây chung 1 lòng yêu nước đánh Pháp đuổi Nhật , làm tiền đề cho cách mạng tháng 8 năm 1945. Thì Đảng ta đã nhận thấy trên thế giới phe phát xít đã dần thua cuộc , phòng trào cách mạng trên thế giới diễn ra rầm rộ , đây là thời cơ tốt nhất. Đảng đã tập hợp đầy đủ lực lượng qua các giai đoạn và đây là thời điểm thích hợp để giải phóng đất nước dành quyền độc lập , đỉnh điểm là vào cách mạng tháng 8 năm 1945 nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã dành được thắng lợi và mở ra trang mới cho Đảng cũng như nước Việt Nam ta thì sự kiện đặc biệt đánh dấu là 2/9/1945 Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập đánh dấu cho nước Việt Nam ra đời. Cho thấy chủ trương của Đảng trong việc tập hợp lực lượng qua các thời kì là đúng đắn , nắm bắt được tình hình , đáp ứng được nguyện vọng của người dân cả nước.

Về phương pháp cách mạng: sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng để đánh đổ đế quốc, phong kiến. Việc nêu lên phương pháp cách mạng bạo lực thể hiện sự thấm nhuần và tiếp thu tư tưởng cách mạng bạo lực và khởi nghĩa vũ trang của chủ nghĩa Mác - Lênin. Con đường phát triển chỉ có thể là cách mạng chứ không thể là cải lương, thỏa hiệp.

Về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, Cương lĩnh nêu rõ: “...trong khi tuyên truyền cái khẩu hiệu nước An Nam độc lập, phải đồng thời tuyên truyền và thực hành liên lạc với bị áp bức dân tộc và vô sản giai cấp thế giới, nhất là vô sản giai cấp Pháp”. Đồng thời, Cương lĩnh cũng xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới. Cách mạng Việt Nam gắn liền với cách mạng thế giới, đề cao vấn đề đoàn kết quốc tế là sự kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, lợi ích dân tộc và lợi ích toàn nhân loại tiến bộ đang đấu tranh để giải phóng khỏi ách áp bức, bất công trên thế giới.

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã xử lý đúng đắn vấn đề dân tộc và giai cấp trong chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc, đáp ứng đúng yêu cầu khách quan của lịch sử, đáp ứng khát vọng độc lập tự do của toàn đân tộc, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại mới mở ra sau thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga 1917.

Luận cương chính trị tháng 10 năm 1930 đã có những đóng góp quan trọng vào kho tàng lý luận của cách mạng Việt Nam, vạch ra con đường đi lên của cách mạng nước ta. Song, Luận cương còn một số mặt hạn chế, không nêu ra được mâu thuẫn chủ yếu là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam và đế quốc Pháp, từ đó không nêu được nhiệm vụ chống đế quốc lên hàng đầu. Do vậy, chưa phát huy đầy đủ vị trí của yếu tố dân tộc, chưa nhận thức được đầy đủ vai trò của Mặt trận dân tộc thống nhất trong việc đoàn kết các lực lượng yêu nước. Luận cương chưa đánh giá đúng khả năng cách mạng của giai cấp tiểu tư sản, tinh thần yêu nước của tư bản dân tộc và một bộ phận địa chủ nhỏ.

Một điểm rất đặc sắc của quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện đường lối chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc thời kỳ 1930-1945 là Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Trung ương Đảng ta đã sáng tạo một hình thức Tổ chức độc đáo phù hợp với điều kiện lịch sử của Việt Nam đó là lập mặt trận dân tộc thống nhất để hiện thực hóa tư tưởng của V.Lênin vĩ đại: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng – Cách mạng giải phóng dân tộc là sự nghiệp của toàn dân Việt Nam được Đảng tuyên truyền giác ngộ và được tập hợp Tổ chức trong mặt trận dân tộc thống nhất nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Chín tháng sau ngày thành lập, ngày 18.11.1930, Ban thường vụ Trung ương đã ban hành chỉ thị về vấn đề thành lập Hội “Phản đế đồng minh”. Trên cơ sở phân tích sâu sắc tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh vì độc lập tự do của dân tộc, bản chỉ thị đã nhận định: “Cuộc cách mệnh tư sản dân quyền ở Đông Dương mà không Tổ chưc được toàn dân lại thành một lực lượng thật rộng, thật kín thì cuộc cách mạng cũng khó thành công (Rộng là toàn dân cùng đứng trong một mặt trận chống đế quốc và tụi phong kiến tay sai phản động, hèn hạ; Kín là đặt để công nông trong bức tranh dân tộc phản đế bao la). Bản chỉ thị cũng phê phán những biểu hiện của quan điểm hẹp hòi, “tả” khuynh trong xây dựng, mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất nên “Tổ chức cách mạng vẫn đơn thuần công nông” , “Do thiếu một Tổ chức thật quảng đại quần chúng hấp thụ các tầng lớp trí thức dân tộc, tư sản dân tộc, họ là tầng lớp trên hay ở vào tầng lớp giữa và cho tới cả những người địa chủ có đầu óc oán ghét đế quốc Pháp, mong muốn độc lập quốc gia để đưa tất cả những tầng lớp và cá nhân đó vào trong hàng ngũ chống đế quốc Pháp, để cần kíp động viên toàn dân nhất tề hành động.”.

Thực hiện nghị quyết của quốc tế cộng sản, lợi dụng mặt trận bình dân Pháp giành thắng lợi ở Pháp, Đảng ta đã chủ trương mở rộng Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương nhằm tập hợp các giai cấp, Đảng phái, dân tộc, Tổ chức chính trị, xã hội và tôn giáo khác nhau thực hiện nhiệm vụ chung là: “Mặt trận dân chúng thống nhất phản đế phải dùng đủ phương pháp mà đánh tan ách thống trị của đế quốc Pháp, chống đế quốc chiến tranh, chống chủ nghĩa phát xít, bênh vực Xô Viết liên bang”. Đến Hội nghị Trung ương tháng 11.1939, tư duy lý luận về Tổ chức lực lượng cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng đã hoàn toàn thống nhất với tư tưởng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc: Nhiệm vụ đánh Pháp đuổi Nhật không phải chỉ của riêng giai cấp công nhân và nông dân mà là nhiệm vụ chung của toàn dân Việt Nam, khi Trung ương Đảng xác định: “Thống nhất lực lượng dân tộc là điều kiện cốt yếu để đánh đổ đế quốc Pháp”. Nghị quyết của Hội nghị Trung ương tháng 11.1940 đã đưa ra quan niệm về “Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế là sự liên minh giữa các lực lượng cách mệnh phản đế không phân biệt giai cấp, đảng phái, dân tộc, tôn giáo, mục đích là thực hiện thống nhất hành động giữa các lực lượng ấy đặng tranh đấu tiến lên vũ trang bạo động đánh đổ đế quốc Pháp, Nhật và các lực lượng phản động ngoại xâm và các lực lượng phản bội quyền lợi dân tộc làm cho Đông Dương được hoàn toàn giải phóng”.

Sau Hội nghị Trung ương 8, ngày 19-5-1941 một Đại hội gồm đại diện các Đảng phái, các Tổ chức quần chúng… tuyên bố thành lập Việt Nam độc lập Đồng minh với tuyên ngôn: “Liên hiệp hết thảy các tầng lớp nhân dân không phân biệt tôn giáo, đảng phái, xu hướng chính trị nào, giai cấp nào; đoàn kết chiến đấu để đánh đuổi Pháp, Nhật, giành quyền độc lập cho xứ sở. Việt Nam độc lập đồng minh lại còn hết sức giúp đỡ Ai Lao độc lập đồng minh và Cao Miên độc lập đồng minh để cùng thành lập Đông Dương độc lập đồng minh hay là mặt trận thống nhất dân tộc phản đế toàn Đông Dương để đánh được kẻ thù chung giành quyền độc lập cho nước nhà. Sau khi đánh đuổi được đế quốc Pháp, Nhật sẽ thành lập một Chính phủ nhân dân của Việt Nam dân chủ cộng hòa lấy lá cờ đỏ sao vàng năm cánh làm lá cờ toàn quốc. Chính phủ ấy do quốc dân đại hội cử ra”.

Hội nghị quyết định phải xúc tiến công tác chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, và coi đây là nhiệm vụ trung tâm của Đảng và của nhân dân ta trong giai đoạn hiện tại. Hội nghị đã xác định bốn điều kiện cho khởi nghĩa vũ trang thắng lợi và xác định sáu nhiệm vụ phải thực hiện để củng cố, tăng cường, phát triển mở rộng lực lượng cách mạng trong cả nước đủ sức để thực hiện và củng cố thắng lợi của cuộc khởi nghĩa vũ trang.

Hội nghị Trung ương 8 đã đề ra nhiệm vụ xây dựng Đảng làm cho Đảng đủ năng lực lãnh đạo sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc. Đảng là người lãnh đạo người Tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Nếu chủ nghĩa Mác - Lênin quan niệm, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng và đi sâu bàn về liên minh công nông, coi đó là nguyên tắc của cách mạng vô sản, thì Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam lại cho rằng lực lượng cách mạng là toàn dân, tuy nhiên vị trí vai trò của từng giai cấp, bộ phận lại không giống nhau. Theo đó, bộ phận trung tâm trong lực lượng cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam là liên minh công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo. Trung thành với lý luận Mác - Lênin về liên minh công nông và vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân, song việc đánh giá vai trò của giai cấp nông dân trong khối liên minh ấy của Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam có những nét mới rất sáng tạo. Nếu chủ nghĩa Mác- Lênin nhấn mạnh hạn chế của giai cấp nông dân ở tính chất tư hữu, thì Nguyễn Ái Quốc và Đảng ta chỉ nêu hạn chế của họ là không có khả năng tự giải phóng, không có khả năng lãnh đạo cách mạng; đồng thời, nhấn mạnh mặt tích cực của nông dân, nhất là khả năng đấu tranh chống áp bức giai cấp và áp bức dân tộc của họ. Nguyễn Ái Quốc cho rằng: nền tảng của vấn đề dân tộc là vấn đề nông dân, vì nông dân là tối đại đa số trong dân tộc. Vì thế, cùng với giai cấp công nhân, giai cấp nông dân là lực lượng chủ công của cách mạng.

Nếu chủ nghĩa Mác - Lê nin coi tiểu tư sản, trí thức là tầng lớp trung gian trong cách mạng vô sản, thì Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam lại coi tầng lớp này là đồng minh gần gũi của công nhân và nông dân. Cương lĩnh năm 1930 khẳng định: “Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông (...) để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp”, đồng thời khẳng định tiểu tư sản là một trong những động lực của cách mạng...”.

Trọng trí thức là một chính sách được Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh sớm quan tâm và được Đảng nhận thức ngày càng cụ thể, rõ ràng hơn trong quá trình vận động cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta. Sự có mặt của tiểu tư sản, trí thức; vai trò ngày càng tích cực của tiểu tư sản trí thức, sinh viên, học sinh thông qua các cuộc đấu tranh rất sôi nổi ở các đô thị trước và trong Cách mạng Tháng Tám 1945 đã chứng minh cho sự nhận định đúng đắn của Hồ Chí Minh và Đảng ta về năng lực hoạt động cách mạng của những đội ngũ này.

Trong khi lý luận của C.Mác coi toàn bộ giai cấp tư sản là đối tượng của cách mạng vô sản thì V.I.Lênin là người đầu tiên nhận thấy và đánh giá cao vai trò của giai cấp tư sản dân tộc. Cả V.I.Lênin và Hồ Chí Minh đều nhận rõ hạn chế lớn nhất của giai cấp này là tính không triệt để trong cách mạng. Cùng với ưu điểm là tính dân chủ, thì Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh nhiều hơn đến yếu tố dân tộc trong tầng lớp này. Thời kỳ 1936-1939, Đảng đã chủ trương Tổ chức Mặt trận dân tộc dân chủ rộng rãi, “không những chỉ có nhân dân lao động mà gồm cả giai cấp tư sản dân tộc”. Đặc biệt, tới Hội nghị Trung ương 8 (5-1941), đã xác định tư sản dân tộc đứng trong lực lượng “hậu bị quân của cách mạng”.

Trong điều kiện hoàn cảnh cụ thể của một xã hội thuộc địa nửa phong kiến, Hồ Chí Minh và Đảng ta đã phân biệt rõ đặc điểm và thái độ của từng bộ phận trong giai cấp địa chủ phong kiến, thấy rõ những yếu tố tích cực để lôi kéo họ về hàng ngũ cách mạng. Vì thế, chủ trương của Đảng ngay từ đầu đã xác định: bộ phận đại địa chủ phong kiến mà quyền lợi hoàn toàn gắn bó với đế quốc, đứng hẳn về phía phản cách mạng thì phải kiên quyết đánh đổ. Còn lại, bộ phận tiểu, trung địa chủ, và số ít đại địa chủ mà thái độ còn đang “lừng chừng”, do dự thì phải tranh thủ họ, lôi kéo họ về phía cách mạng để chống kẻ thù dân tộc hoặc “ít lâu làm cho họ đứng trung lập”.

Như vậy, theo quan điểm của Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam, lực lượng trong cách mạng giải phóng dân tộc ở nước thuộc địa nửa phong kiến, mà cụ thể là ở Việt Nam không hề bó hẹp trong khuôn mẫu của lý luận, mà là toàn thể dân tộc, đoàn kết thành một khối thống nhất, dưới sự lãnh đạo của Đảng (bao gồm các giai cấp, tầng lớp có lòng yêu nước, có tinh thần dân tộc). Đó là một đóng góp vừa sáng tạo, vừa thực tế

# Phân tích ý nghĩa của Chiến lược bảo vệ Tổ quốc tại Hội nghị TW 8 khoá 9 (7/2003)?

Trước hết, đây là một Nghị quyết có vị trí đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; là một bước phát triển mới về tư duy lý luận, có giá trị thiết thực đối với sự chỉ đạo các hoạt động quốc phòng ở nước ta. Thực tiễn đã khẳng định, Nghị quyết Trung ương 8 là đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm tình hình của thời kỳ mới.

*Thứ nhất,* dự báo tình hình thế giới, khu vực và trong nước. Đây là nhân tố tác động trực tiếp đến xác định mục tiêu, nhiệm vụ, phương châm, tư tưởng chỉ đạo và các giải pháp chiến lược để bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và giữ vững chế độ chính trị của đất nước. Do vậy, đánh giá đúng tình hình, dự báo chính xác các nguy cơ đối với đất nước là yếu tố quyết định đến việc hoạch định chiến lược bảo vệ Tổ quốc.

*Thứ hai*, xác định đối tác và đối tượng. Đây là một nội dung mới hết sức quan trọng của nghị quyết trung ương 8, thể hiện sự sáng tạo của Đảng ta về đánh giá đối tượng của cách mạng trong thời kỳ mới. Nghị quyết đã chỉ ra những nguyên tắc cơ bản, xác định tiêu chí để phân loại đối tác, đối tượng và sự chuyển hóa giữa đối tác và đối tượng. Nhờ định hướng đúng, những năm qua, Đảng, Nhà nước ta đã có những chủ trương, đối sách thích hợp để tranh thủ, phát huy mặt tích cực của các đối tác và hạn chế mặt tiêu cực của các đối tượng và ứng xử khôn khéo, linh hoạt khi có sự chuyển hóa giữa đối tượng thành đối tác và ngược lại trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc. Tuy nhiên, trong phạm vi Chiến lược, việc phân loại đối tác, đối tượng càng cụ thể, chính xác thì càng có đối sách hợp lý, hiệu quả. Nhưng ngày nay, trong mối quan hệ đối ngoại, thực tế chỉ tồn tại các đối tác. Những đối tác đó được phân định theo tính chất và mức độ khác nhau, như: đối tác truyền thống, đối tác tin cậy, đối tác chiến lược, chiến lược toàn diện... Về đối tượng, Chiến lược không phân định công khai; chỉ dừng lại ở nguyên tắc, tiêu chí mà chưa được cụ thể hóa. Điều đó sẽ khó cho việc xác định chủ trương, biện pháp thích hợp trong đấu tranh quốc phòng, cũng như việc đề ra đối sách hợp lý để chuyển hóa đối tượng thành đối tác và chủ động chuẩn bị xử lý các tình huống. Về đối tác cũng vậy, có phân loại cụ thể tính chất, mức độ quan hệ mới có thể tranh thủ tối đa mặt tích cực và ngăn ngừa chuyển hóa đối tác thành đối tượng.

*Thứ ba,* về mục tiêu, quan điểm, phương châm chỉ đạo. nghị quyết trung ương tám đã nêu rõ mục tiêu Chiến lược theo tư duy mới về bảo vệ tổ quốc; đưa ra những quan điểm cơ bản về vai trò lãnh đạo của Đảng trong kết hợp thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời, xác định những phương châm chỉ đạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ Chiến lược. Qua 10 năm thực hiện, có thể thấy mục tiêu, quan điểm, phương châm chỉ đạo Chiến lược bảo vệ Tổ quốc của Đảng ta là hoàn toàn đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm tình hình. Tuy nhiên trong thời gian tới, trước những diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình thế giới, khu vực, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc cần tiếp tục nghiên cứu xác định cụ thể hơn về mục tiêu, quan điểm và phương châm chỉ đạo

Về mục tiêu Chiến lược, không dừng lại ở định nghĩa bảo vệ tổ quốc theo Nghị quyết của Đại hội IX: “Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và nền văn hóa; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ sự nghiệp đổi mới và lợi ích quốc gia, dân tộc”. Mục tiêu của Chiến lược nên chỉ rõ những vấn đề cần đạt được là: giữ vững môi trường hòa bình ổn định để xây dựng phát triển đất nước; phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để giữ nước; cảnh giác, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các đối tượng gây mất ổn định chính trị, xung đột vũ trang và chiến tranh xâm lược; giữ vững ổn định về mọi mặt nhằm bảo đảm cho xây dựng phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Về quan điểm Chiến lược được xác định trong nghị quyết trung ương tám là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với đường lối đối ngoại. Tuy nhiên, qua thực tiễn cần tiếp tục khẳng định quan điểm: giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội; kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ tổ quốc; xây dựng sức mạnh tổng hợp; phát huy nội lực kết hợp với ngoại lực. Mặt khác, cần xác định rõ quan điểm với từng loại đối tượng để có chủ trương, giải pháp phù hợp. Đi đôi với tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, cần coi trọng phát huy vai trò quản lý của Nhà nước. Từ Nghị quyết của Đảng, cần xây dựng thành Chiến lược bảo vệ tổ quốc để đưa chủ trương, đường lối trực tiếp đi vào cuộc sống.

Về phương châm chỉ đạo Chiến lược bảo vệ tổ quốc, cần kết hợp chặt chẽ giữa chiến lược và sách lược; tạo sự đồng thuận cao đối với sự nghiệp bảo vệ tổ quốc của nhân dân ta ở trong nước và nước ngoài; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ cao nhất của dư luận quốc tế. Cần đặc biệt coi trọng mối quan hệ giữa yếu tố bên trong với bên ngoài, trong có ấm thì ngoài mới êm, khi toàn dân tộc đoàn kết thành một khối vững chắc thì không thế lực thù địch nào có thể xâm phạm đến độc lập, chủ quyền của dân tộc ta.

*Thứ tư,* về những nhiệm vụ cơ bản trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Nghị quyết trung ương 8 đã xác định sáu nhiệm vụ cơ bản gắn kết giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, tập trung chủ yếu vào các nhiệm vụ xây dựng đất nước về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Nhưng với Chiến lược bảo vệ Tổ quốc thì chưa thể hiện rõ nhiệm vụ đấu tranh trên các lĩnh vực nhất là về an ninh, quốc phòng và đối ngoại. Vì vậy, Chiến lược cần xác định thêm nhiệm vụ phòng, chống các nguy cơ (an ninh phi truyền thống), giải quyết các tình huống đã dự báo, tập trung vào các nhiệm vụ trọng yếu.

Với tư duy biện chứng, sâu sắc, toàn diện hơn, Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) chỉ rõ, phải tiếp tục “Củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân và an ninh , xây dựng lực lượng vũ trang (lực lượng vũ trang) nhân dân vững mạnh, có sức chiến đấu cao”, nhằm vừa bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, vừa kiến tạo môi trường hòa bình để phát triển đất nước. Hơn thế, Nghị quyết còn xác định một cách cụ thể các nội dung chủ yếu trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, như: tăng cường tiềm lực quốc phòng, nhất là tiềm lực chính trị - tinh thần, “thế trận lòng dân”; xây dựng lực lượng và thế trận của nền quốc phòng toàn dân; kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng - an ninh (quốc phòng -an ninh) và đối ngoại; nâng cao khả năng huy động nguồn lực của đất nước cho nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc... Rõ ràng, những quan điểm, tư tưởng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân của Đảng trong “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc” không chỉ nêu bật vai trò, vị trí của vấn đề này trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xác định rõ bản chất, mục tiêu và nội dung của nền quốc phòng toàn dân, toàn diện, độc lập, tự chủ, tự vệ và ngày càng hiện đại; đồng thời, đó còn là những định hướng cơ bản để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta quán triệt và triển khai thực hiện.

Sau đại hội IX, nhất là sau sự kiện ngày 11-9-2001 ở nước Mỹ, tình hình thế giới diễn biến rất mau lẹ, phức tạp; sự nghiệp đẩy mạng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và bảo vệ Tổ Quốc ở nước ta đang đặt ra những vấn đề mới rất cấp thiết. Hội nghị trung ương 8 (7-2003) đã ra kịp thời thảo luận và ban hành chiến lược Bảo vệ Tổ Quốc trong tình hình mới. Sau khi chỉ rõ những thành tựu, khuyết điểm, yếu kém của Đảng trong thực hiện nhiệm vụ Bảo vệ Tổ Quốc, dự báo tình hình quốc tế, khu vực, tình hình đất nước những năm tới, Chiến lược xác định: Mục tiêu bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, bảo vệ lợi ích quốc gia dân tộc, bảo vệ an ninh chính trị, quốc gia, trật tự an toàn xã hội và nền văn hóa, giữ vững an ninh chính trị và môi trường hòa bình, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Quan điểm chỉ đạo của Đảng là: Giữ vững vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với sự nghiệp Bảo vệ Tổ Quốc. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với công nhân xã hội; lấy việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội là lợi ích cao nhất của Tổ Quốc. Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ Quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Xây dựng sức mạnh Tổng hợp về chính trị, tư tưởng, kinh tế, xã hội văn hóa quốc phòng, an ninh đối ngoại…; ra sức phát huy nội lực, đồng thời tranh thủ tối đa và khai thác mọi thuận lợi ở bên ngoài; Chủ động phòng ngừa và triệt tiêu những nhân tố bên trong có thể dẫn đến những đột biến bất lợi.

Nhiệm vụ cơ bản về bảo vệ Tổ quốc: Giữ vững hòa bình, ổn định để thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, kết hợp chặt chẽ với bảo vệ Đảng, bảo vệ vững chắc an ninh chính trị nội bộ. Nỗ lực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm công bằng xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đổng thời chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa đi đôi với việc tăng cường trật tự kỷ cương, chủ trọng giải quyết các vấn đề, tôn giáo, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ Tổ Quốc. Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, trong đó quân đội nhân dân và công an nhân dân là lực lượng nòng cốt. Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, mở rộng hợp tác quốc tế, ưu tiên phát triển hợp tác với các nước láng giềng, chủ trọng thúc đẩy quan hệ với các nước và trung tâm lớn. Trên cơ sở đó, Trung ương đã nêu lên các nhiệm vụ cơ bản và giải pháp chủ yếu bảo vệ Tổ Quốc trong tình hình mới.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1, Đại tá Phùng Kim Lân - Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam. *Chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng của đảng trong giai đoạn 1930-1945*

Nhận từ: [https://nhutuyet.com/chu-truong-tap-hop-luc-luong-cach-mang-cua-dang-trong-giai-doan-19301945?fbclid=IwAR2HxnKP2aTdEEe4BXU81Yj6LJol6 mggAQ357H-kbix-Qjurop\_vEOzCso](https://nhutuyet.com/chu-truong-tap-hop-luc-luong-cach-mang-cua-dang-trong-giai-doan-19301945?fbclid=IwAR2HxnKP2aTdEEe4BXU81Yj6LJol6%20mggAQ357H-kbix-Qjurop_vEOzCso)

2, Bộ quốc phòng nước công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. *Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh theo chiến lược bảo vệ Tổ quốc*

Nhận từ: <https://bitly.com.vn/31nvxl>

3, Tạp chí quốc phòng toàn dân. *Một số vấn đề đặt ra qua 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX)*

Nhận từ:[*http://tapchiqptd.vn/vi/nghien-cuu-tim-hieu/mot-so-van-de-dat-ra-qua-10-nam-thuc-hien-nghi-quyet-trung-uong-8-khoa-ix/4098.html*](http://tapchiqptd.vn/vi/nghien-cuu-tim-hieu/mot-so-van-de-dat-ra-qua-10-nam-thuc-hien-nghi-quyet-trung-uong-8-khoa-ix/4098.html)